TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Tư;
2. Ông Vũ Ngọc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Dần- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2018/TLST -HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1994;
- Tên gọi khác: Không;
- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Họ tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970;
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1977;
- Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất;
- Vợ, con: Chưa có;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:*** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985

Trú quán: Ngõ A, thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

Trú quán: Thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

**** Người làm chứng*:**

1. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987

Trú quán: thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2017, Nguyễn Văn T đến dự đám cưới anh Nguyễn Văn D sinh năm 1988 ở cùng thôn thì gặp anh Nguyễn Đình T sinh năm 1985 trú tại ngõ A, thôn R, xã D, thành phố B. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi gặp nhau, T và anh T xảy ra cãi chửi nhau. T bị anh T cùng Nguyễn Anh Đ, sinh năm 2000 trú tại thôn Đồi Nên, xã D, thành phố B (là em họ T) dùng chân tay không đánh làm T ngã xuống đường bị xây xước nhẹ ở khuỷu tay. Sau đó, mọi người can ngăn, hai bên không đánh nhau nữa.

Sau đó, T nhờ anh Nguyễn Văn L sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã D, thành phố B chở về nhà. Do vẫn bực tức việc bị đánh nên khi về đến nhà, T lấy 01 con dao quắm bằng kim loại, dài khoảng 90cm, có phần lưỡi dài 30 cm, phần cán còn lại bằng gỗ và 01 con đao bằng kim loại, dài khoảng 80cm, phần chuôi đao dài khoảng 20 cm cuốn vải, phần lưỡi còn lại có bản rộng nhất khoảng 07cm rồi nhờ anh Linh chở quay lại đám cưới mục đích để tìm anh T nhưng không gặp. T tiếp tục nhờ Linh chở đến nhà anh Điệp để tìm anh Điệp. Khi đến nơi, T đứng ngoài cổng gọi Điệp ra. Bố mẹ Điệp có ra nói chuyện với T, sau đó Điệp ra xin lỗi T. Lúc này, bố của T là ông Nguyễn Văn H đến can ngăn bảo T đi về. T lại nhờ Linh chở T đến 01 quán cà phê ở khu vực phố Tân An, xã Tân An, huyện Y uống nước, được một lúc thì Linh đi về. Lúc này, do bị mưa ướt quần áo nên T gọi điện cho Nguyễn Văn H sinh năm 1992 ở cùng thôn mang quần áo cho T mượn. Sau đó, H và Nguyễn Sỹ P

sinh năm 1993, trú tại thôn Á, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (hay gọi là Đ) đi xe máy mang quần áo đến cho T mượn. Tại đây, T kể chuyện bị T đánh làm xây xước ở tay nên H bảo chở T đến bệnh viện Quân y 110 ở xã D, thành phố B để sơ cứu. P điều khiển xe mô tô chở H và T ngồi sau (T vẫn cầm theo dao và đao).

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 08/7/2017, khi cả ba đi đến đoạn đường trước cửa số nhà 197 phố Cốc, D, thành phố B thì T nhìn thấy anh T đang ngồi uống nước cùng anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1989 ở thôn R, D, anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987 ở thôn T, G, Y và một số người khác. T bảo P dừng xe lạii, T xuống xe đưa cho H con đao còn T cầm dao quắm chạy đến chém anh T thì bị anh Minh giữ tay lại. Thấy vậy, anh T sợ hãi bỏ chạy sang bên đường trước cửa số nhà 154 phố Cốc, xã D thì bị H cầm đao đuổi theo chém 01 nhát nhưng không trúng, anh T dùng 01 sợi dây xích (loại dây xích buộc chó) chống trả lại làm H rơi đao xuống đường. Lúc này, T đuổi tới cầm dao quắm chém 01 nhát trúng bắp chân trái của anh T, 02 nhát trúng vùng đầu anh T, H dùng đao chém 01 nhát trúng vào gáy anh T. Anh T chống trả túm được mũi dao quắm thì T giật dao lại anh T bị rách ngón cái tay trái. Lúc này P đi đến cầm 01 thành gỗ, đập 03 nhát trúng vào vùng mặt và tay trái của anh T làm anh T ngất tại chỗ. Thấy vậy, T, H, P không tiếp tục đánh anh T nữa. P chở H và T quay về quán cà phê ở phố Tân An, xã Tân An, huyện Y. Sau đó, H đi xe mô tô về còn P chở T theo đường tỉnh lộ 293 về Thuận Thành, Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực ngã ba thôn Tân Tiến, xã G thì T vứt dao và đao xuống ven đường. P và T thuê nhà nghỉ ngủ đến 09 giờ ngày 09/7/2017 thì về nhà P. Sáng ngày 10/7/2017, T đón xe khách bỏ trốn lên tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 09/7/2017, bà Nguyễn Thị Thắm là mẹ anh Nguyễn Đình T có đơn trình báo Công an thành phố B.

Cùng ngày 09/7/2017, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ án, rà soát truy tìm vật chứng là 01 thanh gỗ và 01 dây xích bằng kim loại nhưng không thu hồi được. Cùng ngày 09/7/2017, Cơ quan điều tra cho anh Nguyễn Đình D nhận dạng qua ảnh đối với Nguyễn Văn T. Kết quả anh Dũng nhận dạng được Nguyễn Văn T là người dùng dao đánh anh T ngày 08/7/2017.

Ngày 30/7/2017, Nguyễn Văn T đã đến công an thành phố B đầu thú. Cơ quan điều tra rà soát truy tìm vật chứng là con dao quắm và đao T, H dùng đánh anh T nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Sỹ P bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã nhưng chưa bắt được H và P. Ngày

11/02/2018, Cơ quan điều tra tách hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn H và Nguyễn Sỹ P ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra theo quy định.

Anh Nguyễn Đình T được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 09/7/2017 đến 19/7/2017 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7845/17/TgT ngày 12/7/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1, Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng đỉnh đầu: 2%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng chẩm: 2%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đuôi mắt phải: 1%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ gò má thái dương phải + Gãy xương gò má cung tiếp bên phải + Gãy thành ngoài ổ mắt phải: 14%. Thương tích gãy xương gò má cung tiếp bên trái:8%. Thương tích gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái: 11%. Thương tích gãy thành ngoài ổ mắt trái: 5%. Thương tích mắt phải bầm tím, xuất huyết kết mạc + Thị lực 8/10: 0%. Thương tích mắt trái bầm tím, xuất huyết kết mạc + Thị lực 9/10: 0%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ sau cổ: 2%. Thương tích vết chợt da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái + Gãy 1/3 giữa xương trụ trái: 8%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đốt 2 ngón I bàn tay trái: 1%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái: 2%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái: 2%.

2, Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

3, Kết luận khác: Cơ chế, vật gây thương tích:

+ Các thương tích: vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng đỉnh đầu, vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng chẩm, vết thương đã khâu chưa cắt chỉ sau cổ, vết cắt chỉ mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích khác do vật cứng gây nên.

Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh Nguyễn Đình T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 7885/17/TgT ngày 14/8/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1, Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh đầu: 2%. Thương tích vết sẹo vùng chẩm: 2%. Thương tích vết sẹo đuôi mắt phải: 1%. Thương tích vết sẹo gò má thái dương phải + Gãy xương gò má cung tiếp bên phải

+ Gãy thành ngoài ổ mắt phải: 14%. Thương tích gãy xương gò má cung tiếp bên trái:8%. Thương tích gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái: 11%. Thương tích gãy thành ngoài ổ mắt trái: 5%. Thương tích chạm thương mắt phải không còn dấu vết: 0%. Thương tích chạm thương mắt trái: 0%. Thương tích sẹo sau cổ: 2%. Thương tích vết sẹo nông mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái + Gãy 1/3 giữa xương trụ trái sau điều trị đã can xương, trục thẳng: 8%. Thương tích vết sẹo đốt 2 ngón I bàn tay trái: 1%. Thương tích vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái: 2%.

2, Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

3, Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích:

+ Các thương tích: vết sẹo vùng đỉnh đầu, vết sẹo vùng chẩm, vết sẹo sau cổ, vết sẹo đốt 2 ngón I bàn tay trái, vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích khác do vật cứng gây nên".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gấy thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại là anh Nguyễn Đình T trình bày: Bị cáo khai là đúng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H có mặt và trình bày như sau: Ông đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo số tiền 70.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo trả lại. Ông cảm ơn người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo

Nguyễn Văn T từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đồng. Đến nay, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2017, tại trước cửa số nhà 154 phố Cốc, xã D, thành phố B, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn H và Nguyễn Sỹ P đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh anh Nguyễn Đình T sinh năm 1985, trú tại ngõ 98, thôn R, xã D, thành phố B làm anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44%. Trong đó, Nguyễn Văn T có hành vi dùng 01 con dao quắm bằng kim loại, dài khoảng 90cm, có phần lưỡi dài 30cm, phần cán còn lại bằng gỗ chém một nhát vào chân, hai nhát vào vùng đầu và 01 nhát vào tay anh Nguyễn Đình T. Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Sỹ P bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được nên đã tách hành vi của H và P ra khỏi vụ án để điều tra theo quy định. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội chỉ vì những mâu thuẫn giữa bị cáo và anh T, bị cáo đã dùng dao quắm chém vào chân và vùng đầu anh T, cùng các đối tượng khác dùng hung khí nguy hiểm đuổi và đánh anh T. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa P, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Tiền án, tiền sự: không

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo đã tác động gia đình đến thăm hỏi động viên và bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Thời điểm truy tố bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản tại Bộ luật hình sự năm 2015. Thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành. Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực, các quy định về tội danh, về hình phạt của tội "cố ý gây thương tích" của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định một số điểm, khoản thay đổi và có lợi cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo.

[8]. Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Sỹ P cùng có hành vi gây thương tích cho anh T với T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng chưa

bắt được nên đã tách hành vi của H và P ra khỏi vụ án để điều tra theo quy định tại Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đình T tổng số tiền 70.000.000 đồng. Đến nay anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác, ông Hiệp cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền đã bồi thường cho anh T. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/7/2017.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Xuân Lộc

Nơi nhận:
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;

- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.